

Số: 19/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 3 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh giảm dự toán năm 2025 đã phân bổ tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh của các sở dừng hoạt động; phân bổ dự toán năm 2025 cho các sở được thành lập

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XIII KỲ HỌP THỨ 32**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh giảm dự toán năm 2025 đã được giao tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh của các sở dừng hoạt động; đồng thời giao dự toán năm 2025 cho các sở được thành lập; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh giảm dự toán năm 2025 đã phân bổ tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh của các sở dừng hoạt động; phân bổ dự toán năm 2025 cho các sở được thành lập, như sau:

1. Điều chỉnh giảm dự toán năm 2025 đã phân bổ tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh của các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với tổng kinh phí là 678.718 triệu đồng (bao gồm tiết kiệm chi 10% để chi tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định), cụ thể như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: 25.583 triệu đồng.
- Sở Nội vụ: 52.643 triệu đồng.
- Sở Xây dựng: 14.052 triệu đồng.
- Sở Thông tin và Truyền thông: 42.028 triệu đồng.
- Sở Ngoại vụ: 7.053 triệu đồng.
- Sở Khoa học và Công nghệ: 18.279 triệu đồng.
- Sở Tài nguyên và Môi trường: 58.043 triệu đồng.

h) Sở Giao thông vận tải: 169.431 triệu đồng.

i) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 140.743 triệu đồng.

k) Sở Tài chính: 17.160 triệu đồng.

l) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 133.703 triệu đồng.

2. Phân bổ dự toán năm 2025 đối với các sở được thành lập: Xây dựng, Tài chính, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, với tổng kinh phí là 628.429 triệu đồng (bao gồm tiết kiệm chi 10% để chi tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định), cụ thể như sau:

a) Sở Xây dựng: 183.483 triệu đồng.

b) Sở Tài chính: 37.561 triệu đồng.

c) Sở Nội vụ: 168.205 triệu đồng.

d) Sở Khoa học và Công nghệ: 47.434 triệu đồng.

đ) Sở Nông nghiệp và Môi trường: 191.746 triệu đồng.

3. Phần kinh phí còn lại do điều chỉnh giảm và phân lại dự toán tại khoản 1 và khoản 2 Điều này là 50.289 triệu đồng: Thực hiện thu hồi ngân sách tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 32 thông qua ngày 19 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Bùi Thị Quỳnh Vân

ĐIỀU CHỈNH GIẢM VÀ GIAO DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND 19/3/2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa, thông tin	Chi thể dục thể thao	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(14)	(15)
I	Điều chỉnh giảm dự toán năm 2025	678,718	19,958	10,752	0	0	0	17,828	0	0	6,819	282,348	212,676	128,337
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	25,583	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4,104	21,479	0
2	Sở Nội vụ	52,643	17,172									3,210	32,261	
3	Sở Xây dựng	14,052	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3,188	10,864	0
4	Sở Thông tin và Truyền thông	42,028	0	0	0	0	0	17,505	0	0	0	18,880	5,643	0
5	Sở Ngoại vụ	7,053	230					323				362	6,138	
6	Sở Khoa học và Công nghệ	18,279	0	9,942	0	0	0	0	0	0	0	0	8,337	0
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	58,043	0	0	0	0	0	0	0	0	6,819	36,312	14,912	0
8	Sở Giao thông vận tải	169,431	0	0	0	0	0	0	0	0	0	147,680	21,751	0
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	140,743	2,556	0	0	0	0	0	0	0	0	0	9,850	128,337
10	Sở Tài chính	17,160	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	17,160	0
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	133,703	0	810	0	0	0	0	0	0	0	68,612	64,281	0
II	Giao dự toán năm 2025	628,429	17,172	10,752	0	0	0	6,021	0	0	6,819	277,882	201,686	108,097

1	Sở Xây dựng (theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh)	183,483										150,868	32,615	
2	Sở Tài chính (theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh)	37,561											37,561	
3	Sở Nội vụ (theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh)	168,205	17,172									3,210	39,726	108,097
4	Sở Khoa học và Công nghệ (theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh)	47,434		9,942				6,021				18,880	12,591	
5	Sở Nông nghiệp và Môi trường (theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh)	191,746		810							6,819	104,924	79,193	
III	Thu hồi ngân sách tỉnh	50,289	2,786	0	0	0	0	11,807	0	0	0	4,466	10,990	20,240